

CÔNG TY TNHH AIROX INTERNATIONAL LOGISTICS & TRADING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AIROX INTERNATIONAL LOGISTICS & TRADING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AIROX INTERNATIONAL LOGISTICS & TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AIROX INTERNATIONAL LOGISTICS & TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110269451

3. Ngày thành lập: 01/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, ngõ 25/76 đường Quang Tiến, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0925810448

Fax:

Email: airox.logistics@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá) Điều 28 Luật thương mại 2005	8299
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

13.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động tại chợ	4789
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
19.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
23.	Bưu chính Chi tiết: Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.	5310
24.	Chuyển phát Chi tiết: Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung; Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện; Dịch vụ giao hàng tận nhà.	5320(Chính)
25.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

Thời gian đăng từ ngày 01/03/2023 đến ngày 31/03/2023

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN LÂN THANH	Việt Nam	Số 28, ngách 6/14 phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	30,000	001301010736	
2	ĐẶNG ĐÌNH HÀO	Việt Nam	Số 21/85 đường Vòng Cầu Niệm, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	200.000.000	40,000	034082020161	
3	NGUYỄN SƯƠNG MAI	Việt Nam	Số 22, hẻm 294/11/6 phố Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	30,000	001301000715	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG ĐÌNH HÀO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082020161

Ngày cấp: 08/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 21/85 đường Vòng Cầu Niệm, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 21/85 đường Vòng Cầu Niệm, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội